**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 11**

**I.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chủ đề | Bài học | Mức độ nhận thức | Tổng | % Tổng điểm |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| CH | Điểm | CH | Điểm | CH | Điểm | CH | Điểm | CH | Điểm |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1 | Cạnh tranh, cung cầu trong kinh tế thị trường | Bài 1: Cạnh tranh trong kinh tế thị trường | 3 |   | 0,8 |   | 2 |   | 0,5 |   |   |   | 0 |   |   |   | 0 |   | 5 |   | 1,3 | 0 | 25 |
| 2 | Bài 2: Cung - cầu trong kinh tế thị trường | 3 |   | 0,8 |   | 2 |   | 0,5 |   |   |   | 0 |   |   |   | 0 |   | 5 |   | 1,3 | 0 |
| 3 | Thị trường lao động, việc làm | Bài 3: Thị trường lao động | 3 |   | 0,8 |   | 2 |   | 0,5 |   |   | 1 | 0 | 2 |   |   | 0 |   | 5 |   | 1,3 | 2 | 47,5 |
| 4 | Bài 4: Thị trường việc làm | 3 |   | 0,8 |   | 3 |   | 0,8 |   |   |   | 0 |   |   |   | 0 |   | 6 |   | 1,5 | 0 |
| 5 | Thất nghiệp,Lạm phát | Bài 5: Thất nghiệp | 4 |   | 1 |   | 3 |   | 0,8 |   |   |   | 0 |   |   | 1 | 0 | 1 | 7 |   | 1,8 | 1 | 27,5 |
| Tổng | 16 | 0 | 4 | 0 | 12 | 0 | 3 | 0 | 0 | 1 | 0 | 2 | 0 | 1 | 0 | 1 | 28 | 0 | 7 | 3 | 100 |
| Tỷ lệ % | 40 | 30 | 20 | 10 | 28 | 10 |

**II.BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Mạch kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Các mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận****dụng** | **Vận dụng cao** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| 1 | **Cạnh tranh, cung cầu trong nền kinh tế thị trường** | Bài 1: Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường | **Nhận biết:** - Nêu được: Khái niệm cạnh tranh**Thông hiểu:** - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến cạnh tranh- Phân tích được: Vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế. | 3 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Bài 2: Cung - cầu trong nền kinh tế thị trường | **Nhận biết:** - Nêu được: Khái niệm cung, cầu **Thông hiểu:** - Trình bày được: Các nhân tố ảnh hưởng đến cung, cầu.- Phân tích được: Mối quan hệ và vai trò của quan hệ cung – cầu trong nền kinh tế. | 3 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | **Chủ đề 2:****Lạm phát, thất nghiệp** | Bài 3: Lạm phát | **Nhận biết:**  - Nêu được: Khái niệm lạm phát, các loại hình lạm phát và thất nghiệp.– Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát**Thông hiểu:**- Mô tả được hậu quả của lạm phát đối với nền kinh tế và xã hội.– Giải thích được nguyên nhân dẫn đến lạm phát**Vận dụng:** - Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi vi phạm chủ trương, chính sách của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát. | 3 | 0 | 2 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 4 | Bài 4: Thất nghiệp | **Nhận biết:** - Nêu được: Khái niệm thất nghiệp. Các loại hình thất nghiệp.- Nêu được vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp.**Thông hiểu:**- Mô tả được hậu quả của thất nghiệp đối với nền kinh tế và xã hội.- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp. | 3 | 0 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Chủ đề 3: Thị trường lao động và việc làm | Bài 5: Thị trường lao động và việc làm | **Nhận biết:** - Nêu được: Khái niệm lao động. Khái niệm thị trường lao động. Khái niệm việc làm, khái niệm thị trường việc làm.**Thông hiểu:** - Xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường lao động và thị trường việc làm.- Xác định được mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm.**Vận dụng cao:** Xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp. | 4 | 0 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| 6 | **Tổng** |  |  | 16 | 0 | 12 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 |